HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH THUẾ TRONG TIẾN TRÌNH ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ PHỤC HỒI TĂNG TRƯỞNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Tấn Phát*

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động phức tạp, Việt Nam đứng trước yêu cầu đồng thời: giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và tạo dư địa mới cho tăng trưởng. Chính sách thuế với trọng tâm của chính sách tài khóa trở thành công cụ then chốt nhằm giảm thiểu tác động của các cú sốc bên ngoài, củng cố sức chống chịu của DN và hỗ trợ phục hồi tổng cầu. Bài viết phân tích một cách hệ thống tiến trình cải cách chính sách thuế năm 2025, bao gồm rà soát toàn diện các sắc thuế chủ đạo, hoàn thiện khung pháp lý theo hướng mở rộng cơ sở thuế, điều chỉnh thuế suất phù hợp mục tiêu phát triển bền vững, tăng cường quản lý thuế trong nền kinh tế số và đồng bộ hóa với các luật kinh tế liên quan. Đồng thời, nghiên cứu đánh giá tác động của các giải pháp thuế - phí - lệ phí giai đoạn 2025-2026 đối với doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế vĩ mô, đặc biệt là hiệu quả của các chính sách giảm thuế GTGT, thuế thu nhập DN, điều chỉnh thuế môi trường, gia hạn thuế và tiền thuê đất, cùng ưu đãi dành cho đổi mới sáng tạo. Kết quả cho thấy chính sách thuế đã góp phần quan trọng trong việc củng cố niềm tin thị trường, cải thiện thu nhập khả dụng của người dân, hỗ trợ dòng tiền của DN và duy trì tăng trưởng kinh tế trong giới hạn mục tiêu. Trên cơ sở đó, đề xuất các khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống thuế theo hướng hiện đại, công bằng, linh hoạt và phù hợp với yêu cầu phát triển của giai đoạn mới.

• Từ khóa: *chính sách thuế, ổn định kinh tế vĩ mô, phục hồi tăng trưởng.*

In the context of a volatile and complex global economy, Vietnam faces the simultaneous demands of maintaining macroeconomic stability and creating new room for growth. Tax policy, with a focus on fiscal policy, becomes a key tool to mitigate the impact of external shocks, strengthen the resilience of businesses, and support the recovery of aggregate demand. This article systematically analyzes the tax policy reform process in 2025, including a comprehensive review of key tax rates, the improvement of the legal framework towards expanding the tax base, adjusting tax rates to align with sustainable development goals, strengthening tax management in the digital economy, and synchronization with related economic laws. Simultaneously, the study assesses the impact of tax, fee, and levy solutions in the 2025-2026 period on businesses, individuals, and the macroeconomic economy, particularly the effectiveness of policies reducing VAT, corporate income tax, adjusting environmental tax, extending tax and land lease payments, and incentives for innovation. The results show that tax policies have significantly contributed to strengthening market confidence, improving people's disposable income, supporting business cash flow, and maintaining economic growth within target limits. Based on this, recommendations are proposed to improve the tax system towards a modern, fair, flexible, and appropriate system for the development requirements of the new period.

• Key words: *tax policy, macroeconomic stability, growth recovery.*

Ngày nhận bài: 17/01/2026
Ngày gửi phản biện: 10/3/2026
Ngày duyệt đăng: 30/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i311.09

1. Mở đầu

Trong bối cảnh kinh tế thế giới giai đoạn 2024-2026 diễn biến phức tạp và khó lường, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều thách thức đan xen như lạm phát kéo dài, xung đột địa chính trị, sự tái cấu trúc thương mại quốc tế và những đứt gãy chưa được khắc phục hoàn toàn của chuỗi cung ứng. Trong dòng chảy đó, Việt Nam với đặc trưng là một nền kinh tế đang phát triển, có độ mở lớn không nằm ngoài những tác động lan tỏa. Yêu cầu đặt ra ngày càng rõ nét: vừa bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, vừa khơi thông các động lực tăng trưởng mới trong bối cảnh môi trường bên ngoài còn tiềm ẩn nhiều bất định.

Trong điều kiện đó, chính sách tài khóa, đặc biệt là chính sách thuế, đã và đang chuyển dịch từ vai trò thuần túy tạo nguồn thu ngân sách sang chức năng điều tiết vĩ mô mang tính chủ động và linh hoạt hơn. Thông qua các quyết sách kịp thời và có trọng tâm, chính sách thuế đã góp phần hình thành "dư địa đệm" cần thiết, hỗ trợ nền kinh tế hấp thụ các cú sốc bên ngoài, đồng thời củng cố nền tảng nội lực, duy trì ổn định và từng bước phục hồi tăng trưởng.

Thực tiễn giai đoạn 2020-2024 cho thấy, các giải pháp giảm, giãn và gia hạn nghĩa vụ thuế, cùng với miễn giảm tiền thuê đất, đã phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt. Tuy nhiên, bước sang giai đoạn 2025-2026, yêu cầu đặt ra không chỉ dừng ở các biện pháp ngắn hạn, mà cần một hệ thống chính sách thuế mang tính định hướng dài hạn, góp phần kiến tạo mô hình tăng trưởng mới dựa trên đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

* *Email: tanphat@gmail.com*

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung vào ba mục tiêu chủ yếu: (i) phân tích tiến trình cải cách chính sách thuế năm 2025 và các giải pháp tài khóa trọng tâm giai đoạn 2025-2026 gắn với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi tăng trưởng; (ii) tổng kết các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn điều hành chính sách trong giai đoạn trước; và (iii) đề xuất các khuyến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống thuế theo hướng hiện đại, công bằng, bền vững và thích ứng với biến động.

Qua đó, hướng tới việc làm rõ vai trò của chính sách thuế không chỉ như một công cụ quản lý tài chính công, mà còn là trụ cột quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô. Việc tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế mang ý nghĩa chiến lược: vừa củng cố nền tảng ổn định, vừa mở rộng không gian phát triển, góp phần đưa nền kinh tế Việt Nam tiến tới phục hồi vững chắc và tăng trưởng dài hạn.

2. Cơ sở lý luận và khung chính sách

2.1. Vai trò của thuế trong điều tiết kinh tế vĩ mô

Trong tiến trình phát triển của kinh tế hiện đại, thuế không chỉ được nhìn nhận như nguồn lực nuôi dưỡng ngân sách mà còn là công cụ điều tiết nhạy bén, dẫn dắt những chuyển động lớn của nền kinh tế. Từ thời kỳ tư tưởng Keynes thịnh hành sau cuộc Đại Khủng hoảng thập niên 1930, thuế đã được khẳng định như một "nhịp phanh - nhịp ga" quan trọng của tổng cầu: có thể hãm bớt đà tăng trưởng khi nền kinh tế nóng lên, và cũng có thể hỗ trợ phục hồi khi sản xuất - tiêu dùng suy yếu.

Các tổ chức quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới luôn xếp thuế vào một trong ba trụ cột cốt lõi của chính sách tài khóa, bên cạnh chi tiêu công và quản lý nợ. Theo nhiều nghiên cứu, những quốc gia sử dụng các biện pháp giảm thuế có mục tiêu, tập trung vào khu vực sản xuất, đầu tư thường phục hồi nhanh hơn sau các cú sốc. Song hành với tác dụng kích cầu, thuế còn là công cụ quan trọng để điều chỉnh phân phối thu nhập, thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng là yếu tố mà các báo cáo phát triển của Liên Hợp Quốc thường xuyên nhấn mạnh.

Ở Việt Nam, vai trò của thuế mang dáng dấp đặc thù. Trước hết, thuế là nền tảng tạo nguồn lực cho các mục tiêu chiến lược dài hạn. Bên cạnh đó, thuế gắn bó mật thiết với chính sách xã hội, góp phần bảo đảm an sinh. Quan trọng hơn, thuế còn thể hiện triết lý quản trị của Nhà nước: đề cao ổn định vĩ mô, kỷ cương tài chính, đồng thời giữ được sự hài hòa giữa yêu cầu hiện đại hóa và giá trị truyền thống của tính bền vững, thận trọng và trách nhiệm. Vì vậy, thuế vừa mang tính kỹ thuật, vừa mang tính văn hóa quản trị, ổn định kinh tế - xã hội.

2.2. Khung pháp lý về thuế giai đoạn 2025

Năm 2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa hệ thống thuế đến năm 2030. Đây là giai đoạn nhiều luật thuế chủ chốt được sửa đổi, bổ sung và đồng bộ hóa, phản ánh yêu cầu của nền kinh tế chuyển đổi nhanh và hội nhập sâu.

Những thay đổi pháp lý then chốt

Năm 2025 một loạt luật thuế quan trọng có hiệu lực hoặc được hoàn thiện trong năm 2025, gồm:

- Luật Thuế Giá trị gia tăng;
- Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT;
- Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;
- Luật Thuế Thu nhập cá nhân;
- Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt;
- Luật sửa đổi, bổ sung các luật liên quan đến thuế và quản lý thuế.

Định hướng lớn của hệ thống pháp luật thuế đã được xác lập với Chiến lược Cải cách Hệ thống Thuế đến năm 2030.

a. Mở rộng cơ sở thuế, nâng cao tính công bằng và hiệu quả. Theo thông lệ quốc tế, một hệ thống thuế hiện đại cần có cơ sở thuế rộng và trung lập, hạn chế ưu đãi dàn trải. Việt Nam đang hướng tới việc rà soát ưu đãi thuế thu nhập DN, điều chỉnh diện chịu thuế GTGT phù hợp hơn với thực tiễn và thông lệ quốc tế, đồng thời tăng cường quản lý thuế đối với các hoạt động số xuyên biên giới. Cách tiếp cận này giúp bảo đảm nguồn thu bền vững mà không gây áp lực quá mức lên DN và người dân.

b. Điều chỉnh thuế suất theo mục tiêu phát triển bền vững. Việt Nam đang dịch chuyển chính sách thuế theo hướng khuyến khích tiêu dùng lành mạnh, bảo vệ môi trường và thúc đẩy hành vi tích cực. Trong đó điều chỉnh thuế TTĐB với thuốc lá, rượu, đồ uống có đường; tăng cường thuế môi trường; xem xét cơ chế thuế carbon; và cải tiến thuế TNCN theo hướng khuyến khích tích lũy dài hạn. Đây là bước hòa nhịp với xu thế phát triển xanh của thế giới.

c. Đồng bộ hóa luật thuế với các luật kinh tế khác. Nỗ lực sửa đổi đồng bộ nhiều luật liên quan là bước tiến lớn nhằm giảm chồng chéo pháp lý, thống nhất quy định giữa thuế, đầu tư, thương mại, đất đai, đồng thời tiết giảm chi phí tuân thủ cho DN. Đây cũng là giải pháp phù hợp với khuyến nghị của các tổ chức quốc tế về cải thiện môi trường kinh doanh.

d. Tăng cường quản lý thuế trong nền kinh tế số. Năm 2025 là thời điểm quản lý thuế số được triển khai toàn diện hơn, bao gồm kết nối dữ liệu số liên ngành, hoàn thiện cơ chế thu thuế thương mại điện tử và kinh tế chia sẻ và áp dụng mô hình đăng ký điện tử cho nhà cung cấp xuyên biên giới. Điều này không chỉ bảo đảm công bằng thuế mà còn hiện đại hóa quản trị công.

2.3. Ý nghĩa của việc hoàn thiện khung pháp lý thuế năm 2025

Cải cách thuế không chỉ là việc sửa đổi những điều khoản trong luật; đó là quá trình định hình lại cơ chế vận hành của nền kinh tế trong giai đoạn mới. Ba ý nghĩa nổi bật có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, hệ thống thuế mới góp phần tạo dư địa tài khóa an toàn, giúp nền kinh tế tăng sức chống chịu trước biến động toàn cầu.

Thứ hai, DN và hộ gia đình được hưởng lợi từ một cơ chế thuế minh bạch, nhất quán và hợp lý hơn, qua đó củng cố niềm tin vào môi trường đầu tư kinh doanh.

Thứ ba, hệ thống thuế năm 2025 là bước tiến quan trọng trên con đường phát triển bền vững: gắn tăng trưởng với bảo vệ môi trường, hài hòa mục tiêu kinh tế và xã hội.

Nhìn rộng hơn, cải cách thuế 2025-2026 thể hiện tầm nhìn quản trị kinh tế vĩ mô của Việt Nam: biết lắng nghe tín hiệu thị trường, tiếp thu chuẩn mực quốc tế, nhưng vẫn kiên trì giữ vững giá trị của sự ổn định, cẩn trọng và bền bỉ. Đây chính là bước đi nền tảng để hệ thống thuế đồng hành cùng quốc gia trong chặng đường đổi mới tiếp theo: tự tin, vững chãi và thấu hiểu những yêu cầu của thời đại.

3. Kết quả rà soát và định hướng cải cách thuế

3.1. Rà soát và hoàn thiện hệ thống thuế

Công cuộc rà soát và cải cách hệ thống thuế trong năm 2025 được xem là một dấu mốc lớn, tương đương về quy mô và chiều sâu với giai đoạn cải cách 2010-2015. Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, quá trình phục hồi hậu đại dịch còn nhiều thách thức, cùng áp lực hội nhập ngày càng sâu rộng, Việt Nam đã tiến hành rà soát toàn diện các sắc thuế trọng yếu: thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, thuế tiêu thụ đặc biệt và các sắc thuế liên quan đến môi trường.

Điểm nổi bật của đợt rà soát này nằm ở sự chuyển đổi tư duy điều hành: từ cách tiếp cận mang tính ứng phó ngắn hạn, chuyển sang xây dựng khuôn khổ thuế ổn định, dài hạn và có khả năng dẫn dắt mô hình tăng trưởng mới. Các báo cáo thẩm định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới chỉ rõ ba bất cập lớn của hệ thống thuế trước năm 2025: (i) Cơ sở thuế còn hẹp, nhiều ưu đãi phân tán dẫn đến thất thu và tạo méo mó cạnh tranh; (ii) Thuế chưa theo kịp với sự phát triển của kinh tế số và các mô hình kinh doanh nền tảng; (iii) Thiếu sự đồng bộ giữa các luật thuế với các luật quan trọng của nền kinh tế như đầu tư, thương mại, đất đai, gây tăng chi phí tuân thủ.

Với việc sửa đổi đồng bộ nhiều đạo luật trong năm 2025, các điểm nghẽn này được xử lý theo hướng thu hẹp ưu đãi không cần thiết, nâng cao tính trung lập của thuế, tăng cường năng lực quản lý thuế số, đồng thời nội luật hóa các chuẩn mực thuế quốc tế, đặc biệt là các khuyến nghị về quản lý thuế trong nền kinh tế số do OECD đề xuất.

Qua đó, hoạt động rà soát hệ thống thuế không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật; nó là sự khẳng định một tầm nhìn điều hành mới, coi thuế là cấu phần quan trọng của quản trị quốc gia hiện đại, minh bạch và gắn kết với thông lệ quốc tế.

3.2. Thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân

Việc điều chỉnh thuế TNDN năm 2025 được đánh giá là một cú hích mạnh mẽ vào nội lực của khu vực kinh tế tư nhân là khu vực đóng góp khoảng 42% GDP và tạo ra phần lớn việc làm trong nền kinh tế. Trước áp lực chi phí, biến động thị trường và cạnh tranh từ DN FDI, việc giảm thuế TNDN xuống 15% đối với DN siêu nhỏ và 17% đối với DN nhỏ đã tạo ra dư địa tài chính đáng kể, cho phép các DN: tăng tích lũy nội bộ để tái đầu tư; mở rộng quy mô và đổi mới phương thức sản xuất; đẩy nhanh chuyển đổi số; cải thiện khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước biến động.

Cải cách này cũng phù hợp với khuyến nghị của Ngân hàng Phát triển châu Á, vốn nhấn mạnh rằng gánh nặng thuế và chi phí tuân thủ đối với DN nhỏ tại các nền kinh tế đang phát triển thường cao hơn so với khả năng tài chính thực tế của họ.

Song song đó, chính sách khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình DN trong 2-3 năm đầu với mức thuế ưu đãi đã góp phần đẩy nhanh quá trình chính thức hóa nền kinh tế. Theo thống kê diễn giải từ báo cáo của ngành thuế, số lượng hộ kinh doanh chuyển đổi sang DN tăng khoảng 12% trong quý II năm 2025 là minh chứng rõ nét cho hiệu quả lan tỏa của chính sách.

3.3. Khuyến khích đổi mới sáng tạo

Một điểm sáng quan trọng trong chính sách thuế năm 2025 là quy định cho phép DN được tính 200% chi phí R&D vào chi phí hợp lý khi xác định thuế TNDN. Đây là chính sách thể hiện tầm nhìn dài hạn của Nhà nước trong việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào vốn và lao động sang dựa vào tri thức và đổi mới sáng tạo. Theo các nghiên cứu quốc tế, những nền kinh tế áp dụng ưu đãi thuế R&D thường ghi nhận mức tăng năng suất lao động vượt trội so với nhóm không áp dụng. Việc khuyến khích đầu tư R&D bằng công cụ thuế sẽ giúp DN Việt Nam: đầu tư nhiều hơn vào nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao; từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; giảm phụ thuộc vào mô hình gia công, lắp ráp truyền thống.

Như vậy, cải cách thuế không chỉ giải quyết vấn đề tài khóa, mà còn khai mở những mạch nguồn mới cho tăng trưởng trong thập kỷ tới.

3.4. Điều chỉnh thuế theo hướng phát triển bền vững

Cải cách thuế năm 2025 thể hiện rõ quan điểm chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng dựa vào tiêu dùng truyền thống sang mô hình tăng trưởng xanh và bền vững. Việc điều chỉnh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá, rượu, đồ uống có đường và các sản phẩm có nguy cơ gây hại cho sức khỏe nhằm kiểm soát tiêu dùng, giảm gánh nặng y tế và định hướng hành vi người dân theo hướng lành mạnh. Đồng thời, việc mở rộng thuế môi trường và nghiên cứu thuế carbon giúp củng cố nỗ lực thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm

2050. Cách tiếp cận này phù hợp với xu hướng quốc tế và các đề xuất từ WHO, UNDP, World Bank về việc huy động nguồn lực thông qua thuế để phục vụ mục tiêu môi trường xã hội dài hạn.

3.5. Giảm gánh nặng thuế cho người dân

Một cải cách mang ý nghĩa xã hội sâu sắc trong năm 2025 là việc nâng mức giảm trừ gia cảnh trong thuế TNCN. Với mức giảm trừ 15,5 triệu đồng/tháng cho bản thân người nộp thuế và 6,2 triệu đồng/người phụ thuộc, thu nhập khả dụng của hàng triệu lao động được cải thiện đáng kể.

Trong bối cảnh tiêu dùng hộ gia đình chiếm gần 70% GDP của Việt Nam, việc tăng thu nhập khả dụng không chỉ giảm áp lực tài chính cho người dân mà còn tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ đối với tổng cầu là một yếu tố then chốt để duy trì đà phục hồi kinh tế.

4. Các giải pháp thuế - phí - lệ phí giai đoạn 2025-2026

4.1. Giảm thuế giá trị gia tăng

Tiếp tục giảm 2% thuế GTGT được xem là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để hỗ trợ tổng cầu trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn. Chính sách này giúp giảm giá hàng hóa, dịch vụ, bảo đảm sức mua của người dân, hỗ trợ DN giảm chi phí đầu vào, đặc biệt là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, bán lẻ, vận tải và du lịch.

Các phân tích của nhiều tổ chức quốc tế đều chỉ ra rằng giảm thuế gián thu trong thời kỳ suy giảm kinh tế có thể hỗ trợ tăng trưởng từ 0,3 đến 0,6 điểm phần trăm củng cố tính hợp lý của việc tiếp tục áp dụng trong giai đoạn 2025-2026.

4.2. Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu

Trong bối cảnh giá dầu thế giới biến động mạnh, việc giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu đã tạo ra một "vùng đệm chi phí" quan trọng, giúp giảm áp lực lạm phát chi phí đẩy và hạn chế tác động lan truyền từ thị trường năng lượng sang giá cả các mặt hàng thiết yếu khác.

4.3. Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Chính sách gia hạn thuế và tiền thuê đất với quy mô hàng trăm nghìn tỷ đồng tiếp tục đóng vai trò như nguồn oxy tài chính cho DN trong giai đoạn dòng tiền eo hẹp. Các biện pháp gia hạn giúp DN duy trì thanh khoản, giảm nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng và hạn chế tác động tiêu cực lan truyền sang thị trường lao động.

4.4. Ưu đãi thuế nhập khẩu và hỗ trợ công nghiệp

Việc tiếp tục điều chỉnh thuế nhập khẩu với các mặt hàng đầu vào quan trọng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giúp DN giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy quá trình nội địa hóa. Các ưu đãi cho ngành ô tô, điện tử, cơ khí, hóa chất góp phần tạo nền tảng để Việt Nam nâng cấp vị thế trong chuỗi sản xuất khu vực.

4.5. Giảm phí, lệ phí và tiền thuê đất

Mặc dù quy mô hỗ trợ nhỏ hơn các biện pháp thuế, song việc giảm và giãn các khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất có tác động trực tiếp tới DN và người dân. Các chính sách này giúp giảm chi phí hành chính, tạo thuận lợi trong quá trình sản xuất kinh doanh và đặc biệt hỗ trợ các ngành dịch vụ vốn chịu ảnh hưởng nặng từ suy giảm tổng cầu.

5. Đánh giá tác động và những vấn đề đặt ra

Nhìn lại các chính sách thuế giai đoạn 2025-2026, có thể thấy thuế đã vận hành như một công cụ điều tiết linh hoạt, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng và duy trì ổn định vĩ mô trong bối cảnh kinh tế quốc tế biến động mạnh. Tác động của thuế lan tỏa tương đối bền bỉ, thẩm thấu dần vào DN, hộ gia đình và toàn bộ nền kinh tế.

5.1. Đối với doanh nghiệp

DNNVV là nhóm hưởng lợi nhiều nhất từ chính sách giảm, giãn và gia hạn thuế. Theo Báo cáo điều hành tài khóa năm 2025, tổng quy mô hỗ trợ thuế, phí và tiền thuê đất vượt 236.000 tỷ đồng, góp phần giảm áp lực tài chính và duy trì hoạt động sản xuất. Việc giảm thuế TNDN xuống 15% cho DN siêu nhỏ và 17% cho DN nhỏ mang lại hiệu ứng rõ rệt: 52% DN nhỏ trong khảo sát VCCI ghi nhận biên lợi nhuận cải thiện. Đây là yếu tố giúp họ tiếp tục tái đầu tư, duy trì việc làm và từng bước hiện đại hóa quy trình sản xuất.

Các chính sách gia hạn thuế và tiền thuê đất cũng giúp cải thiện dòng tiền ngắn hạn là yếu tố quyết định khả năng trụ vững của DN trong giai đoạn phục hồi. Ngân hàng Thế giới đánh giá biện pháp giãn thuế góp phần hạn chế tình trạng thu hẹp quy mô ở các ngành sử dụng nhiều lao động.

Đáng chú ý, chính sách cho phép tính 200% chi phí R&D vào chi phí hợp lệ đã thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư đổi mới sáng tạo. Năm 2025, số DN đăng ký tăng chi R&D đạt mức cao nhất trong gần 10 năm, cho thấy định hướng chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa trên công nghệ đang hình thành rõ nét.

5.2. Đối với người dân

Người lao động hưởng lợi trực tiếp từ việc nâng mức giảm trừ gia cảnh lên 15,5 triệu đồng/tháng cho bản thân và 6,2 triệu đồng cho người phụ thuộc. Thu nhập khả dụng tăng khoảng 5% trong bối cảnh lạm phát duy trì ở mức 3,3% đã giúp sức mua nội địa phục hồi tích cực.

Tổng mức bán lẻ năm 2025 tăng 8,6%, trong đó nhóm hàng thiết yếu, giáo dục và y tế tăng mạnh nhất phản ánh xu hướng cải thiện chất lượng chi tiêu chứ không chỉ mở rộng lượng tiêu dùng, góp phần nâng khả năng tích lũy của hộ gia đình là yếu tố quan trọng đối với ổn định xã hội và an ninh tài chính.

5.3. Đối với kinh tế vĩ mô

Ở tầm vĩ mô, tác động tích cực của chính sách thuế được thể hiện rõ trên ba phương diện: tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và củng cố niềm tin thị trường.

Về tăng trưởng, các biện pháp tài khóa linh hoạt giúp GDP năm 2025 duy trì mức gần 8,02%, phù hợp xu hướng phục hồi chung mà OECD dự báo. Về lạm phát, việc giảm thuế GTGT và thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu giúp kiềm chế chi phí sản xuất và giữ ổn định mặt bằng giá. IMF đánh giá Việt Nam là một trong số ít nền kinh tế trong khu vực duy trì lạm phát dưới mức trung bình nhờ phối hợp chính sách hiệu quả.

Về niềm tin thị trường, tiến trình số hóa thủ tục thuế và cải thiện mức độ minh bạch đã nâng niềm tin của doanh nghiệp. Chỉ số PMI tháng 12/2025 đạt 52,3 điểm là mức cao nhất trong gần hai năm phản ánh kỳ vọng thị trường tích cực trở lại…

Dù đạt nhiều kết quả quan trọng, các chính sách thuế giai đoạn 2025-2026 vẫn đối mặt với những thách thức cần được xử lý thận trọng.

Thứ nhất là áp lực giảm thu ngân sách. Việc giảm và giãn thuế khiến thu ngân sách, điều này gây áp lực lên chi đầu tư công và các chương trình an sinh xã hội, nhất là trong bối cảnh nhu cầu chi tăng mạnh.

Thứ hai là, nguy cơ lạm dụng ưu đãi. Một số DN có biểu hiện lợi dụng ưu đãi R&D bằng cách khai tăng chi phí hoặc sử dụng chứng từ không đủ cơ sở pháp lý. Nếu không được giám sát chặt chẽ, chính sách có thể dẫn tới thất thu và làm lệch mục tiêu thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Thứ ba là, chênh lệch khả năng tiếp cận chính sách. DN nhỏ, siêu nhỏ và khu vực phi chính thức gặp khó khăn khi tiếp cận ưu đãi thuế do hạn chế về năng lực quản trị và chi phí tuân thủ cao. Khoảng cách giữa chính sách và khả năng hấp thụ thực tế làm giảm hiệu quả lan tỏa của chính sách, đặc biệt tại khu vực nông thôn và vùng kinh tế còn hạn chế.

6. Kiến nghị và định hướng

Dựa trên phân tích các kết quả, thách thức và xu hướng kinh tế quốc tế, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách thuế trong giai đoạn tiếp theo:

Một là: Hoàn thiện hệ thống pháp luật thuế theo hướng ổn định và minh bạch. Một hệ thống thuế ổn định sẽ giảm rủi ro và nâng cao tính dự báo cho DN. Việc rà soát, hợp nhất các luật thuế nên được thực hiện theo chu kỳ rõ ràng, gắn với đánh giá tác động độc lập, tránh điều chỉnh quá thường xuyên khiến thị trường thiếu nhất quán.

Hai là: Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế. Việc triển khai hóa đơn điện tử, thanh toán số, dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo trong phân tích rủi ro sẽ giúp ngành thuế nâng cao hiệu quả giám sát và giảm gian lận. Đây cũng là xu hướng mà OECD đề xuất trong bộ tiêu chuẩn "Tax Administration 3.0".

Ba là: Cải thiện năng lực dự báo và đánh giá tác động chính sách. Mỗi chính sách thuế cần kèm theo mô hình dự báo và hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả cụ thể. Việc tăng cường phối hợp với các tổ chức quốc tế như IMF, World Bank sẽ giúp nâng cao chất lượng dự báo và khả năng thích ứng với các cú sốc kinh tế toàn cầu.

Bốn là: Ưu tiên thuế xanh và phát triển bền vững. Xu hướng toàn cầu hóa "tăng trưởng xanh" đòi hỏi Việt Nam sớm điều chỉnh các sắc thuế môi trường theo chuẩn mực quốc tế. Việc thiết kế thuế carbon, thuế chất thải và ưu đãi cho DN sử dụng công nghệ sạch cần được đưa vào lộ trình, vừa bảo vệ môi trường, vừa đảm bảo khả năng cạnh tranh trong bối cảnh nhiều thị trường áp dụng thuế biên giới carbon (CBAM).

Kết luận

Giai đoạn 2025-2026 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tiến trình hoàn thiện chính sách thuế của Việt Nam, thể hiện rõ sự chuyển dịch từ tư duy ứng phó ngắn hạn sang cách tiếp cận kiến tạo và định hình dài hạn. Hệ thống thuế không chỉ thực hiện chức năng điều tiết kinh tế vĩ mô, mà còn được định vị như một cấu phần trọng yếu trong chiến lược phát triển bền vững, đồng hành cùng DN và người dân trong bối cảnh kinh tế nhiều biến động.

Trong thời gian này, các cải cách thuế được thiết kế theo hướng minh bạch hơn, sát thực tiễn hơn và gắn với yêu cầu hiện đại hóa quản lý tài chính công. Mặc dù nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức từ áp lực cân đối ngân sách, biến động thị trường quốc tế đến yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng nhưng nền tảng pháp lý và kỹ thuật chính sách ngày càng hoàn thiện đã tạo ra dư địa quan trọng cho việc triển khai các giải pháp thuế ổn định, khả thi và có tầm nhìn.

Với sự kết hợp hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, chính sách thuế trong giai đoạn tới được kỳ vọng duy trì thận trọng, chắc chắn nhưng vẫn linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chính sách thuế sẽ tiếp tục thích ứng trước những chu kỳ kinh tế khác nhau, góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, cải thiện phúc lợi người dân và tạo dựng môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, hài hòa và bền vững trong dài hạn.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2025), Báo cáo điều hành chính sách tài khóa và ngân sách nhà nước.
Tổng cục Thống kê (2025), Niên giám Thống kê Việt Nam.
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2025), Báo cáo kinh tế vĩ mô và điều hành chính sách tiền tệ.
VCCI (2025), Báo cáo khảo sát doanh nghiệp và môi trường kinh doanh.
Kỷ yếu tài liệu tổng kết Hội nghị Tổng kết năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026 của ngành Tài chính
IMF (2023), Fiscal Monitor: On the Path to Policy Normalization.
IMF (2024), Fiscal Monitor: Fiscal Policy under Uncertainty.
IMF (2024–2025), Vietnam: Article IV Consultation Reports.
World Bank (2024), Vietnam Macro Poverty Outlook.
World Bank (2024), Vietnam Economic Update.
OECD (2023), Tax Administration 2023.
OECD (2024), Revenue Statistics in Asia and the Pacific.
UNDP (2023), Tax for Sustainable Development.
Thủ tướng Chính phủ (2022), Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.
Quốc hội Việt Nam (2025), Luật Thuế Giá trị gia tăng (sửa đổi).
Quốc hội Việt Nam (2025), Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi).
Quốc hội Việt Nam (2025), Luật Thuế Thu nhập cá nhân (sửa đổi).